

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 23/4/2026

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Công Thắng.
2. Ông Lê Trọng Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai tham gia phiên tòa :
Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22/01/2026 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026, Thông báo mở lại phiên tòa số 133/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tòng Thị P**, sinh năm 1997.

Số định danh cá nhân: xxx

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1998.

Số định danh cá nhân: xxx.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Tòng Thị P trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh Đ thường xuyên đánh đập vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng

đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ tháng 01 năm 2025 đến nay anh Đ và chị P sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Tòng Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Chị Tòng Thị P và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung là cháu Hoàng Thành Đ1, sinh ngày 18/11/2021 và cháu Hoàng Hoa Q, sinh ngày 20/7/2019, ly hôn chị Tòng Thị P có nguyện vọng để anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị Tòng Thị P không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tòng Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn Đ không đến Toà án để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2026 với Trưởng Thôn L, xã T thể hiện: Chị Tòng Thị P và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2019 tại UBND xã Cao Pha, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng chị Tòng Thị P, anh Hoàng Văn Đ chung sống tại Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Đ là do chị Tòng Thị P đi ngoại tình dẫn tới mâu thuẫn cãi cọ nhau, chị P đã bỏ về nhà bố mẹ để một thời gian ngắn, hai bên đã từng hòa giải, chị P trở về chung sống nhưng không cải thiện, đến tháng 01/2025 chị P tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và từ đó đến nay không quan tâm đến anh Đ. Về con chung: Chị Tòng Thị P và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung là cháu Hoàng Hoa Q, sinh năm 2019 và cháu Hoàng Thành Đ1, sinh năm 2021. Hiện hai cháu do anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập tại Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai. Anh Hoàng Văn Đ làm nghề xây dựng, có mức thu nhập từ 06 triệu đồng đến 07 triệu đồng/01 tháng, công việc sáng đi sớm tối muộn mới về. Trưởng thôn đã giao các thông báo của Tòa án cho anh Hoàng Văn Đ, đồng thời anh Đ cũng nhờ Trưởng thôn nhận hộ các văn bản của Tòa án và có ý kiến được trực tiếp nuôi cả hai con chung vì kể từ khi chị P bỏ đi thì các con chung đều được anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, do công việc bận nên anh Hoàng Văn Đ không xuống Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tòng Thị P: Xử cho chị Tòng Thị P được ly hôn anh Hoàng Văn Đ; Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hoàng Hoa Q và cháu Hoàng Thành Đ1, chị Tòng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí nguyên đơn chịu án phí, đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn Đ là bị đơn có nơi ở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai, vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt. Chị Tòng Thị P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Tòng Thị P và anh Hoàng Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị P và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/05/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cao Phạ, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ). Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Tòng Thị P và anh Hoàng Văn Đ được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo trình bày của chị P, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp và anh Đ có hành vi đánh đập vợ con. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng còn xuất phát từ việc chị P có quan hệ ngoại tình, dẫn đến việc hai bên thường xuyên cãi vã. Hai bên đã từng hòa giải vào năm 2023 nhưng không đạt kết quả lâu dài. Từ tháng 01/2025, chị P về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn tình nghĩa với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung:

Chị Tòng Thị P và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung là cháu Hoàng Hoa Q, sinh ngày 20/7/2019 và cháu Hoàng Thành Đ1, sinh ngày 18/11/2021. Khi ly hôn, chị P có nguyện vọng giao cả hai con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cả hai con chung đang do anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, sinh sống ổn định và đang học tập tại Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai. Anh Đ có công việc, có thu nhập, đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi

đưỡng, chăm sóc con. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, hạn chế sự xáo trộn về tâm lý, môi trường sống. HĐXX xét thấy cần giao cả hai con chung cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ không có ý kiến về việc cấp dưỡng, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Trường hợp sau này, nếu có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tòng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị P được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Hoa Q, sinh ngày 20/7/2019 và cháu Hoàng Thành Đ1, sinh ngày 18/11/2021. Chị Tòng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tòng Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai Ký hiệu BLTU/26E số 0000283 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, chị Tòng Thị P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
 - VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
 - THADS tỉnh Lào Cai;
 - Các đương sự;
 - UBND xã T
- (Số 52 ngày 10/5/2019 của UBND xã
C, huyện M, tỉnh Yên Bái cũ);
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh